

Bản án số: 23 /2026/HNGĐ-ST

Ngày 10 - 3 - 2026

V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Đại

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hải và bà Trần Thị Minh Hợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thái Thuỳ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Nghệ An.

Ngày 10 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7- Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 330/2025/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2025 về việc: “Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2026/QĐXX- ST ngày 28/02/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Văn T, sinh năm 1998;

Địa chỉ: xóm G, xã L, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 2000;

Địa chỉ: xóm A, xã N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong xin ly hôn và bản tự khai ngày 17 tháng 12 năm 2025 của nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị N kết hôn vào năm 2019 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn không vi phạm điều kiện kết hôn.. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc được một thời gian và có con chung với nhau. Được một thời gian thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hoà giải nhiều lần nhưng vẫn không giải quyết được, hai người đã sống ly thân được 04 năm nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T yêu cầu được ly hôn với Lê Thị N.

- Về quan hệ con chung: Anh T và anh Lê Thị N có 01 con chung là cháu

Nguyễn Thị Tố U, sinh ngày 08/10/2019. Hiện tại cháu U đang ở với chị N. Nay ly hôn N có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu con chung nên Anh T cũng đồng ý giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng và các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về quan hệ tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Không có và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Bản tự khai ngày 16/12/2025 của bị đơn chị Lê Thị N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh Nguyễn Văn T kết hôn vào năm 2019 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình (nay là Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Phú Thọ). Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn. Một thời gian sau vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hoà hợp, cuộc sống chung không hạnh phúc, đã sống ly thân nhau được 04 năm nay. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hôn nhân có thể hàn gắn được. Nay anh T yêu cầu ly hôn, chị N đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh T.

- Về quan hệ con chung: Chị N và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Tố U, sinh ngày 08/10/2019. Hiện nay con chung đang ở với chị N. Nay nếu giải quyết ly hôn, chị N có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn T yêu cầu giải quyết về ly hôn, tranh chấp nuôi con với bị đơn Lê Thị N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã N, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 điều 28 và điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, do vậy Tòa án nhân dân khu vực 7 - Nghệ An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2]. Về nội dung: Căn cứ vào lời khai trình bày của các đương sự và quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án đã xác định được:

Về quan hệ tình cảm: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị N trên cơ sở tự nguyện không vi phạm các điều kết hôn theo luật hôn nhân và gia đình đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình (nay là Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Phú Thọ), đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Anh T và chị N đều thống nhất trình bày đó là quá trình chung sống sau khi kết hôn hạnh phúc được một thời gian ngắn. Sau đó phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống,

không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hoà giải nhiều lần nhưng vẫn không giải quyết được, hai người đã sống ly thân được 04 năm nay.

Xét đời sống hôn nhân giữa anh T và chị N đã sống ly thân một thời gian dài, hai bên không còn tình cảm với nhau, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nên đã vi phạm nghĩa vụ sống chung, thương yêu, chăm sóc, quan tâm giúp đỡ nhau theo quy định tại điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở để khẳng định, hôn nhân giữa anh T và chị N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh T có nguyện vọng được ly hôn với chị N. Vì thế cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho anh T được ly hôn chị N là phù hợp với quy định pháp luật.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng, anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị N có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Tố U, sinh ngày 08/10/2019. Hiện nay con chung đang ở với chị N, cả hai bên đều thống nhất giao con chung cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Do hiện nay con chung còn nhỏ, đang do chị N trực tiếp nuôi dưỡng nên cần chấp nhận thoả thuận của các bên là có căn cứ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện tại chị N người trực tiếp nuôi con chung chưa có yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng con chung đối với anh Nguyễn Văn T.

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: Anh T và chị N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí ly hôn theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật nhân và đình; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tụng dân sự

Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Lê Thị N;

- *Về quan hệ con chung:* Giao cho chị Lê Thị N trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Thị Tố U, sinh ngày 08/10/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh Nguyễn Văn T cho đến khi có yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Lê Thị N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Nguyễn Văn T .

Chị Lê Thị N cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Văn T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung*: anh T và chị N không yêu cầu giải quyết nên không xét.

- *Về án phí*: Anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu tạm ứng án phí, lệ phí án số 0003463 ngày 08/12/2025 do Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An phát hành.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 7 - Nghệ An;
- Phòng THADS khu vực 7 - Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND xã Liên Sơn, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN XUÂN ĐẠI

